

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề án “Phát triển quan hệ lao động
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công đoàn ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12 tháng 6 năm 2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới;

Căn cứ Công văn số 9102/BNV-CTL&BHXH ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng, triển khai thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 451/TTr-SNV ngày 30 tháng 3 năm 2026 và Văn bản số 3622/SNV-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030”.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025” và Quyết định số 1483/QĐ-UBND tỉnh ngày 26

tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025”.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị tại khoản 3, Mục IV của Đề án;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX (totb).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

ĐỀ ÁN

Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của Đề án

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị, các địa phương trước khi sáp nhập đã ban hành và triển khai Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾. Việc tổ chức thực hiện bước đầu tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động; ý thức chấp hành pháp luật lao động được nâng lên; tình hình ngừng việc tập thể có xu hướng giảm qua các năm. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm quy định pháp luật lao động như: Chưa xây dựng thang lương, bảng lương, nội quy lao động; chưa tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) đầy đủ; còn tình trạng nợ lương, nợ đóng BHXH; chưa thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đối thoại và thương lượng tập thể còn mang tính hình thức; thỏa ước lao động tập thể chưa thực sự là kết quả của quá trình thương lượng thực chất.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Đồng Nai (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) kể từ ngày 01/7/2025. Sau sắp xếp, tỉnh có quy mô dân số gần 4,6 triệu người; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên khoảng 2,5 triệu người, trong đó khoảng 2,43 triệu người đang làm việc và hơn 1,4 triệu lao động làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp. Lũy kế đến ngày 28 tháng 02 năm 2026, toàn tỉnh có 114.550 đơn vị dân doanh đăng ký trên Hệ thống quốc gia, gồm: 82.753 doanh nghiệp và 31.797 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký hoạt động (trong đó: 42.933 doanh nghiệp đang ở trạng thái hoạt động và 39.820 doanh nghiệp ở trạng thái bị khóa do cảnh báo vi phạm trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia)⁽²⁾. Tỉnh có 86 khu công nghiệp (KCN), 01 khu công nghệ cao và 01 khu kinh tế được quy hoạch với diện tích 65.487,77 ha. Đến thời điểm hiện nay có 59 KCN

¹. Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025” và Quyết định số 1483/QĐ-UBND tỉnh ngày 26 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025”.

². Nguồn từ Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 06 tháng 03 năm 2026 của UBND tỉnh.

được thành lập và 43 KCN đang hoạt động (tỷ lệ lấp đầy 75,12%), thu hút 45 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới hoạt động đầu tư với tổng số 2.771 dự án³. Quy mô doanh nghiệp, khu công nghiệp và lực lượng lao động, đặc biệt lao động trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh; cơ cấu lao động ngày càng đa dạng về trình độ, kỹ năng, độ tuổi và nhu cầu phúc lợi.

Bên cạnh đó, bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều biến động phức tạp; yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; quá trình công nghiệp hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ diễn ra mạnh mẽ; cùng với việc triển khai các công trình hạ tầng chiến lược như Sân bay Long Thành và các tuyến cao tốc lớn đã và đang tạo áp lực mới đối với thị trường lao động và quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh. Trong khi đó, năng lực thực thi pháp luật lao động của một bộ phận doanh nghiệp và người lao động còn hạn chế; tranh chấp lao động cá nhân, tập thể và nguy cơ ngừng việc vẫn tiềm ẩn nếu không được quản lý, phòng ngừa hiệu quả. Nếu thiếu các giải pháp đồng bộ, nguy cơ phát sinh tranh chấp phức tạp, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, an ninh trật tự và an sinh xã hội là hiện hữu.

Vì vậy, việc ban hành “Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030” là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tạo khuôn khổ để các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động phối hợp triển khai giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Luật Công đoàn ngày 27 tháng 11 năm 2024.
- Luật Việc làm ngày 16 tháng 6 năm 2025.
- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12 tháng 6 năm 2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.
- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
- Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

³. Nguồn từ Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Khu kinh tế tỉnh, cụ thể: Diện tích KCN: 39.126,77 ha; Diện tích khu công nghệ cao: 497 ha; Diện tích khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư: 25.864 ha.

3. Mục tiêu của Đề án

3.1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hài hòa, ổn định và tiến bộ; và yêu cầu hội nhập quốc tế; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và người sử dụng lao động; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh trong giai đoạn mới.

b) Các giải pháp, nhiệm vụ của Đề án được triển khai trên cơ sở thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị của Ban Bí thư và quy định của Bộ luật Lao động; đồng thời kế thừa, phát huy những nền tảng quan hệ lao động đã được xây dựng tại địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ).

3.2. Mục tiêu vụ thể

a) Củng cố và kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về quan hệ lao động; bảo đảm 100% cán bộ làm công tác này được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Phần đầu 80% doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập được tổ chức công đoàn; trong đó, 95% doanh nghiệp đủ điều kiện trong các khu công nghiệp có tổ chức công đoàn.

c) Hàng năm, phần đầu 100% đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và 85% doanh nghiệp ngoài nhà nước đã thành lập công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động ban hành và thực hiện dân chủ ở cơ sở; 80% số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị người lao động, hội nghị đối thoại.

d) Đến năm 2030, có ít nhất 85% doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị có tổ chức đại diện người lao động đủ điều kiện thực hiện thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể theo quy định pháp luật.

đ) Bảo đảm 100% doanh nghiệp phát sinh vấn đề phức tạp trong quan hệ lao động được chính quyền địa phương và cơ quan chức năng hỗ trợ đối thoại, thương lượng, giải quyết kịp thời, đúng quy định, giữ vững an ninh trật tự.

e) 100% vụ tranh chấp lao động thuộc diện bắt buộc hòa giải được cử hòa giải viên và tổ chức hòa giải theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

g) Bảo đảm đội ngũ trọng tài viên và hòa giải viên lao động được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; đủ năng lực thực hiện hiệu quả chức năng hỗ trợ quan hệ lao động và giải quyết tranh chấp lao động.

II. BỐI CẢNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Bối cảnh

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tỉnh Đồng Nai (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ). Việc mở rộng không gian hành chính, quy mô kinh tế và thị trường lao động đặt ra yêu cầu tái cấu trúc hệ thống quản lý nhà nước, trong đó có lĩnh vực quan hệ lao động, theo hướng thống nhất, đồng bộ và hiệu quả hơn.

Trong bối cảnh tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc triển khai Bộ luật Lao động năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 80/2019/QH14 về gia nhập Công ước số 98 của ILO, cùng các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP và EVFTA, đòi hỏi hệ thống quan hệ lao động của địa phương phải vận hành phù hợp với các nguyên tắc của thị trường lao động hiện đại và tiêu chuẩn lao động quốc tế. Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ và triển khai các công trình hạ tầng chiến lược như Sân bay Long Thành đang tạo động lực tăng trưởng mới, đồng thời làm gia tăng áp lực điều chỉnh về cơ cấu lao động, phương thức quản trị doanh nghiệp và phương thức tương tác giữa các chủ thể trong quan hệ lao động.

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn có ý nghĩa bản lề trong việc thiết lập mô hình quản lý và hỗ trợ quan hệ lao động phù hợp với điều kiện tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập và bối cảnh hội nhập mới.

2. Những vấn đề đặt ra

a) Yêu cầu kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về quan hệ lao động. Sau sáp nhập, phạm vi quản lý rộng hơn, tính chất doanh nghiệp đa dạng hơn, trong khi nhiệm vụ theo Bộ luật Lao động năm 2019 đặt ra nhiều trách nhiệm mới cho chính quyền địa phương trong hỗ trợ đối thoại, thương lượng tập thể và giải quyết tranh chấp lao động. Điều này đòi hỏi phải rà soát, phân định rõ chức năng, nâng cao năng lực chuyên môn và cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành.

b) Bảo đảm vận hành lành mạnh các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp. Việc cho phép thành lập tổ chức của người lao động ngoài hệ thống công đoàn truyền thống làm thay đổi cấu trúc đại diện trong doanh nghiệp. Nếu thiếu cơ chế hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát phù hợp, có thể phát sinh cạnh tranh không lành mạnh, xung đột lợi ích hoặc bị lợi dụng gây mất ổn định quan hệ lao động.

c) Thúc đẩy thương lượng tập thể thực chất gắn với cam kết quốc tế. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới yêu cầu bảo đảm quyền tổ chức và thương lượng tập thể thực chất, có cơ chế giám sát việc thực thi. Vì vậy, địa phương phải chủ động tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thương lượng, đồng thời hỗ trợ kỹ thuật cho các bên, nếu không sẽ ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và uy tín của tỉnh.

d) Tác động của chuyển đổi số và tái cơ cấu sản xuất. Sự thay đổi phương thức sản xuất và quản trị doanh nghiệp có thể làm gia tăng rủi ro tranh chấp liên quan đến tiền lương, điều kiện làm việc, chấm dứt hợp đồng hoặc đào tạo lại. Quan hệ lao động cần được định hướng theo hướng phòng ngừa sớm thông qua đối thoại định kỳ và cơ chế cảnh báo.

đ) Nguy cơ phát sinh tranh chấp lao động phức tạp nếu thiếu giải pháp đồng bộ. Trong bối cảnh thị trường lao động biến động và yêu cầu hội nhập cao, nếu công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động không được tăng cường, tranh chấp cá nhân và tập thể có thể gia tăng, tác động tiêu cực đến an ninh trật tự, an sinh xã hội và môi trường đầu tư.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp thứ 1: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và hỗ trợ quan hệ lao động của cơ quan nhà nước

1.1. Củng cố, kiện toàn tổ chức và phân công đầu mối quản lý nhà nước về quan hệ lao động

a) Mục đích: Bảo đảm bộ máy quản lý nhà nước về quan hệ lao động được tổ chức thống nhất, rõ đầu mối, đủ năng lực thực hiện chức năng quản lý và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động theo Bộ luật Lao động năm 2019.

b) Nội dung

- Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về lao động cấp tỉnh và cấp xã; bảo đảm phù hợp với quy định về thương lượng tập thể, đối thoại và giải quyết tranh chấp lao động.

- Bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi, tham mưu quản lý tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp.

- Xác định rõ đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký, thông báo hoạt động của tổ chức đại diện người lao động theo quy định pháp luật.

- Tổ chức đầu mối tiếp nhận, phân loại yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động; điều phối hòa giải viên lao động nhằm phát hiện, can thiệp sớm tranh chấp lao động tập thể.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và hòa giải viên lao động

a) Mục đích: Đáp ứng yêu cầu thực hiện đồng thời chức năng quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động trong bối cảnh mới.

b) Nội dung

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng thống nhất về pháp luật lao động, kỹ năng hỗ trợ đối thoại, thương lượng tập thể và giải quyết tranh chấp lao động.

- Tập huấn chuyên sâu cho hòa giải viên lao động về kỹ năng hỗ trợ thương lượng, phòng ngừa tranh chấp và theo dõi hoạt động của tổ chức đại diện người lao động.

- Thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và hòa giải viên lao động trong tiếp nhận, xử lý và theo dõi hỗ trợ doanh nghiệp.

1.3. Tăng cường năng lực, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra và phòng ngừa vi phạm

a) Mục đích: Tăng cường tuân thủ pháp luật lao động, giảm thiểu vi phạm về pháp luật lao động trong doanh nghiệp.

b) Nội dung

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác trong lĩnh vực lao động; tăng cường kiểm tra chuyên ngành tại các doanh nghiệp có nguy cơ cao xảy ra tranh chấp.

- Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật lao động trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và tập trung vào các nội dung có nguy cơ xảy ra tranh chấp lao động như: Tiền lương, thời giờ làm việc - nghỉ ngơi, an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ), thực hiện quy chế đối thoại và thương lượng tập thể.

- Xây dựng và thực hiện giải pháp tăng cường sự phối hợp giữa cán bộ chuyên trách quản lý quan hệ lao động, thanh tra lao động với các tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở nhằm tăng cường nắm bắt thông tin, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật về lĩnh vực lao động.

1.4. Tăng cường quản lý và hỗ trợ quá trình thành lập, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp

a) Mục đích: Đảm bảo các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp được thành lập và hoạt động thuận lợi, lành mạnh, đúng chức năng nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích, phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung

- Tổ chức quản lý, hỗ trợ việc thành lập, hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm đảm bảo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; tuân thủ Điều lệ và trên cơ sở tự nguyện, tự chủ, dân chủ, công khai, minh bạch. Hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức đại diện người lao động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, công khai, minh bạch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hồ sơ theo dõi hoạt động của các tổ chức đại diện người lao động phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ trong quan hệ lao động.

- Tổ chức tập huấn xây dựng năng lực cho hòa giải viên lao động trong việc theo dõi, hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

- Thiết lập hệ thống hòa giải viên làm nhiệm vụ thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có đông thành viên để thực hiện các hoạt động hỗ trợ khi có yêu cầu.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho ban lãnh đạo tổ chức đại diện người lao động về pháp luật lao động, kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể.

- Theo dõi, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo đúng tôn chỉ, mục đích và phạm vi hoạt động theo quy định pháp luật và điều lệ. Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý nghiêm tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật (nếu có); người sử dụng lao động có hành vi phân biệt, cản trở, can thiệp, thao túng, gây khó khăn cho việc thành lập, gia nhập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp.

1.5. Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Nhóm giải pháp 2: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong quan hệ lao động

2.1. Đổi mới hoạt động, nâng cao vai trò của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a) Mục đích: Phát huy vai trò chỉ đạo, hỗ trợ Công đoàn cơ sở trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

b) Nội dung

- Ban hành và triển khai nghị quyết, chương trình về công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn có bản lĩnh, năng lực và trách nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; chú trọng kỹ năng đối thoại, thương lượng, xử lý tình huống phát sinh trong doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình hoạt động mới của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo hướng tăng cường hỗ trợ, can thiệp sớm khi phát sinh vấn đề trong quan hệ lao động.

2.2. Đẩy mạnh phát triển đoàn viên và thành lập Công đoàn cơ sở

a) Mục đích: Thu hút đoàn viên, nâng cao vị thế của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

b) Nội dung

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vận động người lao động tham gia Công đoàn; tăng cường tiếp cận trực tiếp tại doanh nghiệp và khu nhà trọ công nhân.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, quan hệ lao động và quyền, nghĩa vụ của đoàn viên Công đoàn.

- Chủ động vận động, hướng dẫn tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp gia nhập hệ thống Công đoàn theo quy định pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ đời sống, kỹ năng làm việc, xây dựng tác phong công nghiệp nhằm thu hút sự tham gia thực chất của người lao động, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, không bị can thiệp, thao túng..

2.3. Phát triển năng lực và tăng cường bảo vệ đối với cán bộ Công đoàn cơ sở

a) Mục đích: Đảm bảo cán bộ Công đoàn cơ sở đủ năng lực và thực hiện đúng vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

b) Nội dung

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cơ sở về pháp luật lao động, kỹ năng tập hợp người lao động, đàm phán và thương lượng tập thể.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ cán bộ Công đoàn khi tham gia đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; kịp thời phát hiện, xử lý hành vi phân biệt đối xử, cản trở hoặc can thiệp trái pháp luật vào hoạt động Công đoàn.

2.4. Phân công thực hiện

Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

3. Nhóm giải pháp 3: Thúc đẩy các hoạt động đối thoại và thương lượng tập thể

3.1. Nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật cho các bên đối thoại, thương lượng

a) Mục đích: Bảo đảm tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động đủ năng lực thực hiện đối thoại định kỳ và thương lượng tập thể thực chất, hiệu quả.

b) Nội dung

- Xây dựng và triển khai chương trình tập huấn kỹ năng đối thoại, thương lượng tập thể cho tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, cẩm nang về đối thoại, thương lượng cho tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, người sử dụng lao động.

- Phát huy vai trò của hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động và cán bộ quản lý nhà nước trong hỗ trợ kỹ thuật, làm trung gian khi các bên có yêu cầu; thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ thương lượng tại doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

3.2. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các thông tin, dữ liệu về tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động khác tại một số nhóm doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đối thoại và thương lượng tập thể

a) Mục đích: Cung cấp thông tin tham chiếu về tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động nhằm hỗ trợ các bên xác định nội dung thương lượng phù hợp với mặt bằng chung và điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

b) Nội dung

- Nghiên cứu, thu thập, tổng hợp thông tin về tiền lương, thu nhập và điều kiện lao động tại một số nhóm doanh nghiệp trên địa bàn.

- Định kỳ công bố dữ liệu tham khảo ở một số nhóm doanh nghiệp làm cơ sở cho các bên tham khảo trong quá trình đối thoại và thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

3.3. Thúc đẩy thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia

a) Mục đích: Xác lập mặt bằng tối thiểu chung về tiền lương, thu nhập và điều kiện làm việc trong một số nhóm doanh nghiệp cùng ngành và đảm bảo sự ổn định quan hệ lao động trong các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung

- Vận động các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn tỉnh tham gia thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia, tập trung vào các doanh nghiệp trong ngành may, giày da và doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập hội đồng thương lượng tập thể khi có yêu cầu của các bên thương lượng để hỗ trợ các bên thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

3.4. Phân công thực hiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

4. Nhóm giải pháp 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp lao động

4.1. *Kiến toàn hoạt động của hòa giải viên lao động*

a) Mục đích: Đảm bảo thiết chế hòa giải viên lao động tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp trong thực hiện cả hai vai trò hỗ trợ phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động.

b) Nội dung

- Rà soát và kiện toàn đội ngũ hòa giải viên lao động đáp ứng được yêu cầu mới.

- Xây dựng cảm nang hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho hòa giải viên lao động trong hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động và chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên lao động theo yêu cầu mới.

- Nghiên cứu và thực hiện giải pháp đề hướng các yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân từ cơ chế khiếu nại, hành chính sang cơ chế hòa giải tranh chấp lao động cá nhân theo quy định pháp luật.

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình nhóm hòa giải viên lao động tham gia hỗ trợ giải quyết đình công không đúng trình tự, thủ tục và hỗ trợ doanh nghiệp ổn định quan hệ lao động sau đình công.

4.2. *Kiến toàn hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động*

a) Mục đích: Đảm bảo hội đồng trọng tài lao động, các ban trọng tài và trọng tài viên lao động thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tài và tham gia hỗ trợ quan hệ lao động.

b) Nội dung

- Rà soát và kiện toàn tổ chức Hội đồng trọng tài lao động.

- Xây dựng cơ chế để trọng tài viên lao động cùng với hòa giải viên lao động tham gia hỗ trợ quan hệ lao động tại doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp, nắm tình hình và hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động trong trường hợp xảy ra đình công không đúng trình tự, thủ tục.

- Tổ chức tập huấn về pháp luật lao động, nghiệp vụ trọng tài, giải quyết tranh chấp lao động, hỗ trợ quan hệ lao động cho các trọng tài viên lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

4.3. *Xây dựng quy chế hoạt động của đầu mối tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động*

a) Xây dựng quy chế hoạt động của đầu mối tiếp nhận yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động trên địa bàn tỉnh (quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình tiếp nhận, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong giải quyết tranh chấp lao động).

b) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu tranh chấp lao động trực tuyến (bao gồm các nội dung công việc: Tổng hợp dữ liệu, thiết kế bảng biểu; xử lý kết nối dữ liệu, phân quyền trực tuyến từ cơ quan đầu mối chính và các cơ quan đầu mối trực thuộc tại các xã, phường, khu vực).

4.4. Nâng cao hiệu quả truyền thông thông qua mạng xã hội

a) Tăng cường tuyên truyền trên không gian mạng nhằm phổ biến kịp thời, chính xác các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần đưa quy định pháp luật vào thực tiễn hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng mạng xã hội trong truyền thông pháp luật lao động; nâng cao nhận thức về quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, trách nhiệm tuân thủ pháp luật và chế tài xử lý vi phạm, góp phần ổn định quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

4.5. Phân công thực hiện

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Đồng Nai; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại khoản 4.1, 4.2 và 4.3 theo quy định.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại khoản 4.4 theo quy định.

5. Nhóm giải pháp 5: Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

5.1. Hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp gặp khó khăn

a) Mục đích: Chủ động nắm bắt tình hình, hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế, dịch bệnh hoặc các yếu tố bất khả kháng (nếu có); bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật lao động, duy trì việc làm, ổn định quan hệ lao động và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung

- Tuyên truyền, động viên, có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp ổn định, phục hồi sản xuất kinh doanh đảm bảo việc làm cho người lao động, thực hiện tốt chính sách, pháp luật lao động, góp phần ổn định tình hình quan hệ lao động tại doanh nghiệp.

- Tổ chức sàn giao dịch việc làm, đẩy mạnh hoạt động tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm nhằm tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm sớm quay lại với thị trường lao động. Kết nối với Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Nội vụ các tỉnh để giới thiệu việc làm cho lao động của tỉnh muốn trở về quê làm việc. Kết nối với hệ thống các doanh nghiệp được cấp phép hoạt

động cho thuê lại lao động, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm để có nhiều kênh thông tin việc làm hỗ trợ người lao động ngay khi doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm lao động.

c) Phân công thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Tài chính; Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5.2. Đẩy mạnh chương trình xây dựng thiết chế Công đoàn và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động

a) Mục đích: Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần; giảm áp lực về nhà ở, phúc lợi xã hội; tạo môi trường làm việc ổn định, bền vững cho người lao động.

b) Nội dung

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao trong các nhà máy, các khu công nghiệp: Thư viện, bể bơi, nhà luyện tập thể thao đa năng, sân thể thao ngoài trời.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tập trung vào lao động làm công việc giản đơn, lao động ngoại tỉnh làm việc trong các khu công nghiệp. Phát triển mạnh chương trình “Tết sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”; chương trình phúc lợi đoàn viên, người lao động; Quỹ Quốc gia về giải quyết việc làm; Quỹ vì nữ công nhân lao động nghèo,... Tổ chức rộng rãi các hoạt động văn hóa thể dục thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh, tổ chức tham quan du lịch,...

- Vận động, thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội (CSR) đối với người lao động thông qua việc tăng cường chế độ phúc lợi cho người lao động và tham gia vào các chương trình phúc lợi do cơ quan tổ chức khác phát động và tổ chức.

c) Phân công thực hiện: Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

6. Nhóm giải pháp 6: Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp, tham vấn ba bên trong giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động

a) Mục đích: Phát huy cơ chế đối thoại, tham vấn ba bên; tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin và đồng thuận chính sách giữa cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện người lao động và tổ chức đại diện người sử dụng lao động, góp phần phòng ngừa và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

b) Nội dung

- Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp, tham vấn và chia sẻ thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động và quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin định kỳ và đột xuất về tình hình việc làm, tiền lương, tranh chấp lao động, đình công và các vấn đề nhạy cảm có nguy cơ phát sinh bất ổn.

- Định kỳ tổ chức diễn đàn quan hệ lao động ba bên cấp tỉnh; tổ chức hội nghị chuyên đề theo ngành, lĩnh vực khi cần thiết nhằm tham vấn chính sách, tháo gỡ khó khăn và tạo đồng thuận giữa các bên.

c) Phân công thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Đồng Nai; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện: Đề án được tập trung triển khai thực hiện như sau:

1.1. Giai đoạn năm 2026 - 2030

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, triển khai, quán triệt đến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và tuyên truyền đến các doanh nghiệp, người lao động và các tầng lớp Nhân dân về Đề án để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung, nhóm giải pháp đã đề ra trong Đề án.

1.2. Giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo

Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án vào cuối giai đoạn (năm 2030), đề ra các nội dung phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và lộ trình thực hiện Đề án.

b) Huy động nguồn kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án liên quan và sự hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (nếu có).

3. Tổ chức triển khai thực hiện

3.1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động, tiền lương, việc làm, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), ATVSLĐ tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nhất là những doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp và những doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động.

c) Tham mưu UBND tỉnh: Cửng cố, kiện toàn Hội đồng trọng tài lao động (khi cần thiết); tổ chức triển khai thực hiện quy chế phối hợp giải quyết cuộc đình

công không đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định trên địa bàn tỉnh; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quản lý hòa giải viên lao động và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc đăng ký, thành lập, hoạt động, giải thể của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, bảo đảm tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích theo quy định của pháp luật (khi có quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ).

d) Chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin thị trường lao động, dự báo thị trường lao động để cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động được biết. Tổ chức các sàn giao dịch việc làm định kỳ; đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đến các doanh nghiệp để kết nối cung - cầu lao động.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho công chức cấp xã trong lĩnh vực lao động, việc làm và quan hệ lao động; trong đó chú trọng các kỹ năng giải quyết tranh chấp lao động, đối thoại và thương lượng tập thể.

e) Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ hoạt động quản lý nhà nước về quan hệ lao động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động.

3.2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án; thẩm định, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án này theo quy định.

3.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông phối hợp ngành Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về quan hệ lao động, nhất là chính sách pháp luật về lao động, tiền lương, việc làm, BHXH, ATVSLĐ nơi làm việc, công đoàn để tạo sự đồng thuận của người dân, đặc biệt là người lao động và người sử dụng lao động trong triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và UBND các xã, phường triển khai thực hiện việc nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ người lao động; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho người lao động tham gia sau thời gian làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động.

3.4. Sở Xây dựng

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng khó khăn về nhà ở theo chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh đến năm 2030; trong đó, tập trung hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng là công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

b) Tiếp tục phối hợp Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền đến người lao động về đối tượng, tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê căn hộ thuộc thiết chế công đoàn.

3.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và UBND các xã, phường triển khai thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non; các cơ chế, chính sách theo quy định để phát huy các nguồn lực xã hội đối với giáo dục mầm non tại địa bàn có khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động.

3.6. Thanh tra tỉnh

a) Tăng cường thanh tra việc chấp hành pháp luật lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn; đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động và đảm bảo môi trường lao động lành mạnh.

b) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người lao động thực hiện đúng các quy định pháp luật lao động, BHXH và chế độ an sinh, đồng thời kịp thời hỗ trợ giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền lợi người lao động.

3.7. Công an tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu tập trung đông công nhân.

- Thường xuyên chủ động nắm tình hình an ninh, trật tự, an ninh công nhân tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; xử lý theo quy định pháp luật những đối tượng lợi dụng, xúi giục, lôi kéo, kích động người lao động đình công, lãn công, ngừng việc tập thể, biểu tình trái pháp luật, gây rối mất an ninh trật tự; phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan giải quyết ổn định các vụ việc ngừng việc tập thể, đình công, lãn công trong công nhân, người lao động; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng, củng cố và phát triển phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm việc thành lập, hoạt động của tổ chức đại diện người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Chủ trì, triển khai các phương án tham gia, phối hợp xử lý các tình huống tập trung đông người gây rối an ninh trật tự, đình công, khiếu kiện trái pháp luật, biểu tình, gây rối, bạo loạn, khủng bố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh

- Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, công đoàn cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; phối hợp giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật lao động, BHXH và pháp luật khác có liên quan.

- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; theo dõi và yêu cầu các doanh nghiệp phải nghiêm yết công khai quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương và định mức lao động để người lao động biết, thực hiện.

- Chủ động nắm bắt tình hình lao động đang làm việc, tình hình chấp hành pháp luật lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, những nguy cơ phát sinh tranh chấp lao động, kịp thời ngăn chặn khi phát hiện dấu hiệu ngừng việc tập thể, đình công tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

3.9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị, doanh nghiệp liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp: Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong quan hệ lao động; thúc đẩy các hoạt động đối thoại và thương lượng tập thể trong doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Tổ chức “Tháng Công nhân”, các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ người lao động và thực hiện các hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động. Phát động sâu rộng trong đoàn viên và người lao động phong trào học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; hằng năm xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, công đoàn, các chế độ, chính sách đối với người lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp với các ngành chức năng thanh tra, kiểm tra tình hình tuân thủ pháp luật lao động tại doanh nghiệp.

3.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Vận động doanh nghiệp, người lao động thực hiện đúng pháp luật; tham gia giám sát, đánh giá, đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển quan hệ lao động; tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung của Đề án đến các tầng lớp Nhân dân.

3.11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

Thường xuyên đưa tin, phản ánh về công tác xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương những doanh nghiệp, người lao động tiêu biểu phục vụ công tác tuyên truyền, phê phán những hành vi gây ảnh hưởng xấu tới quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh.

3.12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về lao động, việc làm và quan hệ lao động; chủ động nâng cao năng lực nắm bắt tình hình và phối hợp giải quyết tranh chấp lao động trên địa bàn.

b) Thực hiện hiệu quả và thiết thực công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, tiền lương, việc làm, ATVSLĐ, BHXH, BHTN, công đoàn trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bằng nhiều hình thức phù hợp.

c) Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình quan hệ lao động trên địa bàn; phối hợp Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động theo thẩm quyền. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh thực hiện các biện pháp hòa giải, ổn định tình hình khi xảy ra ngừng việc tập thể, đình công trên địa bàn.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Đề án chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, xử lý./.